TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Hùng**

Ông **Nguyễn Đức Công**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phi B; Sinh ngày: 16/10/1996 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi T và bà Dương Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiến án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn D; Sinh ngày: 09/02/1996 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Phan Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiến án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đậu Xuân S, sinh 1960; Địa chỉ: khối phố …5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; Địa chỉ: khối phố …1, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Nguyễn Phi B ngồi uống nước gần cây xăng xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thấy Nguyễn Văn D đi qua nên rủ vào uống nước. B nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng rủ D góp một người 150.000 đồng mua

ma túy. Nguyễn Phi B sử dụng điện thoại Oppo của mình gọi đến số 0918189… của một người đàn ông tên B (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá thì người này cung cấp cho B số thuê bao 0832467… của người bán ma túy. B gọi đến số thuê bao nói trên gặp người đàn ông không quen biết hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì người này hẹn đến trước nhà nghỉ …8-2, ngõ …1, đường N, thành phố H. Nguyễn Phi B và Nguyễn Văn D đi taxi đến đầu ngõ …1 đi bộ vào trong ngõ, B gọi điện cho người đàn ông đó thông báo đến nơi, một lúc sau thấy một người đàn ông đi từ trong ngõ ra. B đưa tiền cho D, D đưa lại cho người đàn ông này 300.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và chỉ vào gốc cây gần đó và nói ma túy để trong võ bao thuốc lá màu trắng dưới gốc cây. D đi đến lấy võ bao thuốc lá mở ra kiểm tra thấy bên trong có một gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng, D cầm võ bao thuốc lá trên tay quay ra cùng B đi về. Khi đến đầu ngõ Nguyễn Phi B và Nguyễn Văn D bị Công an phường N phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 94/GĐMT-PC09 ngày 11/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 gói ni lông trong suốt gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,2184 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTPHT ngày 16/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn D và Nguyễn Phi B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Phi B, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáovà những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Nguyễn Phi B và Nguyễn Văn D góp một người 150.000 đồng mua ma túy để sư dụng, B gọi điện cho người đàn ông tên

B thì người này cung cấp cho số thuê bao của người bán ma túy khác cho B. B gọi điện và hỏi mua 300.000 đồng và đến trước nhà nghỉ ..8-2, ngõ ..1, đường N, thành phố H mua ma túy, D cầm ma túy trên tay cùng B đi về thì bị Công an phường B phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Nguyễn Phi B và Nguyễn Văn D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa, hủy hoại sức khỏe và nhân cách con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; Nguyễn Phi B là người khởi xướng liên lạc mua ma túy nên giữ vai trò chính, Nguyễn Văn D là đồng phạm thực hành, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, Nguyễn Phi B có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Phi B được một người tên B có số thuê bao 0918189… giới thiệu mua ma túy của một người đàn ông có số thuê bao 0832467…. Qua xác minh số thuê bao 0918189… đăng ký thông tin Nguyễn Tuấn V, số thuê bao 0832467… đăng ký thông tin Nguyễn Thị L. Tuy nhiên qua điều tra Nguyễn Tuấn V không có mặt tại địa phương còn bà Nguyễn Thị L không có chứng cứ chứng minh đăng ký sử dụng số thuê bao 0832467…, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là thỏa đáng.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,2184 gam Methamphetamine trừ mẫu giám định còn 0,2009 gam Methamphetamine căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng thu giữ tại Nguyễn Phi B là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động Oppo màu trắng phía sau dán màu đen thu giữ của Nguyễn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Nguyễn Phi B và Nguyễn Văn D** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"

Xử phạt:

- Nguyễn Phi B 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 13/5/2019.

- Nguyễn Văn D 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 13/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong trong đựng 0,2009 gam Methamphetamine.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng thu giữ tại Nguyễn Phi B.

Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng phía sau có dán màu đen thu giữ của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Phi B, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính